TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 13/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh
Bà Phạm Thị Thà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021; các Thông báo thay đổi lịch phiên tòa đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 tại xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị G (đều đã chết); Gia đình có 06 anh em, N là con thứ năm; có vợ là Hoàng Thị D và 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959; ĐHKTT tại: Đội 18 thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương. (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 (chồng bị hại).
2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983 (con bị hại).
3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 (con bị hại).
4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (con bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, anh Đ, anh T: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Đội 18 thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; anh Đ hiện đang lao động ở Đài Loan.

(Ông Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Văn T có mặt; anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị T.
2. Chị Nguyễn Thị M.
3. Chị Nguyễn Thị H.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Văn N có ruộng canh tác tại khu cánh đồng D, thuộc đội 18 thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương. Do có nhiều chuột cắn phá ruộng lúa nên N nảy sinh ý định dùng bẫy điện để diệt chuột bảo vệ mùa màng. Khoảng tháng 10/2020, N chăng dây thép, cọc tre quanh ruộng nhà mình rồi sử dụng bình ắc quy, bộ kích điện nối vào hệ thống dây thép tạo dòng điện.

Khoảng giữa tháng 3/2021, do thấy N đánh điện diệt chuột có hiệu quả nên một số hộ dân ở cùng thôn có ruộng quanh khu ruộng nhà N, trong đó có bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1959 đã nhờ N chăng dây thép đánh điện diệt chuột hộ. N chăng dây thép liền mạch thành một vòng quanh các ruộng, sau đó đấu nối với bộ ắc quy, kích điện là toàn bộ hệ thống dây thép chăng sẽ có dòng điện chạy qua, chuột chạm vào sẽ bị giật chết. N dặn mọi người không được ra đồng vào khoảng thời gian từ 17-18 giờ hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau để đảm bảo an toàn.

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 21/4/2021, N một mình đi ra ruộng, mang theo bộ bình ắc quy, kích điện để đánh điện bẫy chuột như mọi ngày. N đặt bình ắc quy, kích điện tại bờ ruộng nhà chị Nguyễn Thị M thì gặp bà P đi phun thuốc sâu, N bảo bà P đi về để N đánh chuột, sau đó N đi cắt cỏ bờ. Khi cắt cỏ xong, N quay lại, quan sát không nhìn thấy ai ở cánh đồng nên đã nối đầu của dây thép vào dụng cụ kích điện được kết nối với ắc quy để tạo dòng điện chạy vào dây thép. N thấy cánh quạt của kích điện quay nên biết là đã có điện chạy từ bình ắc quy sang dây thép. Xong N lấy 01 sọt nhựa đậy lên bình ắc quy và kích điện rồi phủ áo mưa lên trên. N đứng cạnh xe máy quan sát và trông coi khoảng 15 đến 20 phút rồi đi về nhà tắm rửa, ăn cơm.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N nhận được điện thoại của bà Phạm Thị Bẩy ở cùng thôn hỏi N có đánh điện ở cánh đồng D không và thông báo cho N biết việc bà P đi phun thuốc sâu chưa về, tìm không thấy. N liền đi ra khu cánh đồng D để tìm bà P, thấy có nhiều người cũng đang đi tìm. N đi đến vị trí

đặt bình ắc quy, ngắt điện đang đấu nối với dây thép, sau đó đi tìm thì phát hiện bà P đang nằm ở tư thế nằm ngửa trên nền ruộng nhà bà P. N hô lên "Đây rồi", rồi cùng mọi người bế bà P đưa lên Trạm y tế xã N. N chạy quay lại nơi để bộ bình ắc quy và kích điện lấy đem vứt sang ruộng lúa nhà bà X bên cạnh, sau đó phóng xe lên trạm y tế. Sau khi kiểm tra, bác sỹ xác định bà P đã chết nên mọi người đưa bà P về nhà để lo mai táng.

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 3285/C09-TT1, P4 ngày 17/5/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Mô bệnh học : Hình ảnh mô da tổn thương bỏng điện; tim sung huyết, xuất huyết rải rác; phổi phù phế nang, sung huyết, xuất huyết mạnh; các tạng khác sung huyết.

- Độc chất: Trong mẫu phủ tạng, chất chứa trong dạ dày ghi thu của tử thi Nguyễn Thị P gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường g ặp: Xyanua (CN^-, Cyanide), Hidrophosphid (H3P), Methanol, thuốc an thần gây ngủ , thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu - diệt cỏ, alkaloid, độc của cây lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinin, ô đầu - phụ tử.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 401/GĐPY ngày 24/5/2021, Phòng PC09 - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp/nạn nhân bị điện giật.

- Cơ chế, chiều hướng hình thành vết thương trên người bà Nguyễn Thị P, vết thương này do vật gì gây nên: Tổn thương trên cơ thể bà Nguyễn Thị P là tổn thương bỏng da lòng bàn tay phải có đặc điểm màu xám, mật độ cứng, gồ cao hai bên rộp, lõm màu xám mật độ cứng, hai bờ gồ cao. Do bị tác động bởi dòng điện gây nên tổn thương bỏng tại lòng bàn tay phải của bà P là phù hợp.

Tại Công văn số 540 ngày 01/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương trả lời: Thời gian tử vong của bà P tính đến thời điểm giám định pháp y tử thi tối thiểu khoảng 4 giờ và tối đa khoảng dưới 12 giờ là phù hợp.

Tại Bản kết luận giám định số 3313/C09-P2 ngày 11/5/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Khi đấu bình ắc quy với bộ kích điện, cho bộ kích điện hoạt động thì điện áp đầu ra ở dạng xung cao nhất (điện áp đỉnh - đỉnh) đo được là 3121V. Với mức điện áp này gây nguy hiểm cho người khi tiếp xúc trực tiếp với đầu ra của bộ kích điện hoặc qua các vật dẫn điện tiếp xúc với đầu ra của bộ kích điện.

Tại Bản kết luận giám định số 3282/C09-TT3 ngày 31/5/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trên hai đoạn dây kim loại gửi giám định đều có bám dính (ADN) người, không phân tích được kiểu gen (ADN) do ADN chất lượng kém.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 28/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (viết tắt là VKS) đã truy tố ra trước Tòa án Nguyễn Văn N về tội Vô ý làm chết người người theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự 2015 (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo N trình bày: Bị cáo mắc điện ở ruộng bà P để diệt chuột do được bà P nhờ vả. Khoảng 18 giờ ngày 21/4/2021 bị cáo ra ruộng thì gặp bà P đi phun thuốc sâu, bị cáo có bảo bà P về để bị cáo kích điện, bà P đồng ý. Sau khi bị cáo đi cắt cỏ quay lại kiểm tra khu ruộng không có ai mới kích điện rồi bị cáo đứng canh khoảng 15 đến 20 phút mới về nhà. Bị cáo đã thông báo cho các hộ dân cùng đội nhiều lần là trong khoảng từ 17 – 18 giờ hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau không được ra đồng vì thời gian đó bị cáo đánh điện để diệt chuột. Bị cáo tin rằng thời điểm cũng như địa điểm bị cáo đánh điện không có người qua lại và nghĩ rằng điện bình ắc quy 24 vôn khi kích điện cũng không gây nguy hiểm cho tính mạng con người. Bị cáo nhất trí tội danh VKS truy tố, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được ở nhà lao động chăm sóc gia đình.

- Người đại diện của bị hại gồm ông C, anh S, anh T có mặt, trình bày đều biết việc bà P nhờ bị cáo N mắc điện bẫy chuột và đều được bị cáo N dặn không ra đồng từ 17 - 18 giờ hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau. Chiều ngày 21/4/2021 bà P đi phun thuốc sâu ở khu ruộng đồng D nhưng không phun thuốc sâu ở thửa ruộng bị cáo N mắc điện diệt chuột và được biết khi gặp bị cáo N ở ngoài đồng đã bảo bà P đi về để bị cáo N kích điện. Anh S đại diện trình bày sự việc xảy ra là ngoài ý muốn nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo N được hưởng án treo; về trách nhiệm dân sự thì bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong nên gia đình bị hại không yêu cầu gì khác. Đối với bình phun thuốc sâu là tài sản của gia đình nên anh S đề nghị được nhận lại để tiếp tục sử dụng.

- **Đại diện VKSND tỉnh trình bày luận tội**: Sau khi phân tích các tình tiết vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Vô ý làm chết người; căn cứ khoản 1 Điều 128, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn N từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy hệ thống dây dẫn bằng kim loại, các ống nhựa, cọc tre, bình ắc quy, kích điện, sọt nhựa, áo mưa, trả cho anh S 01 bình phun thuốc sâu. Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo N nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do bị chuột cắn phá ruộng lúa nên khoảng tháng 10/2020, Nguyễn Văn N chăng dây thép, cọc tre quanh ruộng nhà mình ở cánh đồng D, thôn B, xã N, huyện K rồi sử dụng bình ắc quy, bộ kích điện đấu nối để diệt chuột. Khoảng giữa tháng 3/2021, các hộ dân ở cùng thôn, trong đó có bà Nguyễn Thị P cũng nhờ N đánh chuột hộ. N dặn mọi người không được ra đồng vào khoảng thời gian từ 17-18 giờ hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau để đảm bảo an toàn. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 21/4/2021, N ra ruộng đánh chuột, gặp bà P đi phun thuốc sâu, N đã bảo bà P đi về để N đánh bẫy chuột, bà P nhất trí. Sau khi cắt cỏ bờ xong, N quan sát không thấy ai ở cánh đồng khu vực N đánh bẫy chuột nên đã đấu nối dây thép vào ắc quy và kích điện, lấy sọt nhựa và áo mưa phủ lên trên, sau đó đứng quan sát, canh gác khoảng 15 đến 20 phút không thấy hiện tượng gì rồi về nhà tắm rửa, ăn cơm. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện bà P chết tại ruộng lúa của gia đình bà P mà bị cáo đánh điện để diệt chuột.

[3] Đánh giá hành vi của bị cáo thì thấy: Bị cáo N sử dụng bẫy điện để diệt chuột ở ruộng nhà mình và một số ruộng lúa xung quanh do được người sử dụng của những khu ruộng này nhờ trong đó có gia đình bà P. N kích điện từ khoảng 17 – 18 giờ hôm trước đến 06 giờ sáng hôm sau và cảnh báo với tất cả chủ ruộng và người dân trong đội sản xuất 18 thôn B rằng trong khoảng thời gian này không được ra đồng. Vào chiều ngày 21/4/2021, khi gặp bà P thì N đã bảo bà P đi về để N đánh điện, bà P nhất trí, N tin tưởng bà P đã về và quan sát

thấy không có ai ngoài ruộng mới kích điện, sau đó đứng quan sát, canh gác khoảng 15 đến 20 phút mới về. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng việc dùng bẫy điện diệt chuột không thể gây chết người. Do đó có căn cứ xác định bị cáo tin rằng tại thời điểm kích điện diệt chuột thì khu vực ruộng mắc điện không có người qua lại; dụng cụ mắc điện diệt chuột không nguy hiểm đến tính mạng con người; trước và sau khi kích điện N đã có sự kiểm tra, canh gác khu ruộng; những người sử dụng ruộng đã được cảnh báo trực tiếp và N tin rằng hậu quả chết người không xảy ra; bà P bị giật điện chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Vì vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vô ý làm chết người theo quy định tại khoản 1 Điều 128 BLHS. Viện kiểm sát tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo N về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo được Chủ tịch UBND xã N tặng Giấy khen trong công tác lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; có bố đẻ được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo quá tự tin, cho rằng hậu quả chết người không xảy ra nhưng trên thực tế đã làm cho bà P tử vong nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên thấy rằng bản thân bị cáo là người nông dân, từ trước đến nay luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước, chưa từng vi phạm pháp luật, nay lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù vẫn đủ tác dụng giác dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên không phải giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Hệ thống dây dẫn bằng kim loại, các ống nhựa, cọc tre, bình ắc quy, hộp vỏ, kích điện, sọt nhựa, áo mưa là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng và phần còn lại sau giám định cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Bình phun thuốc sâu là tài sản của gia đình bà P, anh S đại diện cho gia đình đề nghị nhận lại nên trả cho gia đình bà P và giao anh S đại diện nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2.Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Văn N phạm tội Vô ý làm chết người.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn N **30** *(Ba mươi)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **60** *(Sáu mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án 13/12/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) hộp các tông niêm phong số 2213/C09-P2 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và 01 bình ắc quy, 01 vỏ hộp bằng kim loại dạng bộ kích điện chứa bên trong hộp.

+ 01 (một) hộp các tông dán kín số 3282/C09-TT3 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và 02 đoạn dây điện, phần còn lại sau giám định của mẫu máu chứa bên trong hộp.

+ 01 (một) hệ thống dây dẫn bằng kim loại gồm đầu dây (không liền mạch); hệ thống đường dây có dây kim loại đường kính 0,1 cm, được răng quấn quanh ống nhựa dài 3cm, các ống nhựa luồn vào cọc tre.

+ 01 (một) sọt nhựa màu đen.

+ 01 (một) áo mưa màu xanh.

+ 01 (một) bình ắc quy GLOBE, vỏ nhựa màu trắng, mặt ngoài đề số N30 12V.

+ 01 (một) bộ kích điện màu xám, ký hiệu ORIENT ATX480.

- Trả 01 (một) bình phun thuốc sâu cho gia đình bà Nguyễn Thị P giao cho anh Nguyễn Văn S đại diện nhận.

Tình trạng đặc điểm các vật chứng được niêm phong theo biên bản bàn giao ngày 02/11/2021 giữa Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu **200.000đ** *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo : Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Văn phòng CQCSĐT – CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu Tòa; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất